

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 31/2017/HSST

Ngày 21-8-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thúc.

Ông Nguyễn Phi Đính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Quang H, sinh ngày 28/02/1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Ea Ng, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1965 và con bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại tại thôn X, xã Ea Ng, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Hồng Q, bà Nguyễn Thị Kim Tr; Trú tại tổ dân phố Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, ông Q vắng mặt, bà Tr có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh Tr, bà Huỳnh Thị T; Trú tại: Thôn X, xã Ea Ng, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Âu Công V; Trú tại: Đường Nguyễn Chí Th, TDP X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Thu S; Trú tại: Đường H, TDP X, phường An, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Nguyễn Minh Tr và vợ chồng ông Nguyễn Hồng Q, bà Nguyễn Thị Kim Tr có mối quan hệ quen biết nhau, nên vào đầu năm học 2016 – 2017 ông Tr đã gửi con trai là Nguyễn Huỳnh Quang H, sinh ngày 28/02/1999 đến ở tại nhà vợ chồng ông Q để thuận tiện cho việc đi học. Khoảng đầu tháng 9 năm 2016 H đến nhà vợ chồng ông Q ở. Trong thời gian ở tại nhà ông Q, do cần tiền tiêu xài cá nhân và nắm rõ tính chất công việc của vợ chồng ông Q nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Q. Từ tháng 10/2016 đến ngày 19/4/2017, H đã thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản (tiền và vàng) của gia đình ông Q, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 06 giờ một ngày đầu tháng 10 năm 2016, lợi dụng lúc ông Q đang ngủ tại phòng khách, vợ ông Q đi bán hàng ngoài chợ. H lén lút đi lên cầu thang chui qua lỗ thoát hiểm của phòng ngủ vợ chồng ông Q vào trong phòng phát hiện thấy 01 cái ví đựng tiền của ông Q để trên bàn máy vi tính, H đã mở ví lấy 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng). Số tiền này H đã dùng ăn uống hết.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 13 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 10 năm 2016 lợi dụng lúc vợ chồng ông Q đang ngủ trưa, H lén lút đến nhà tắm phát hiện phía ngoài nhà tắm ông Q có treo một chiếc quần bên trong túi quần có để một cái ví (Bóp) đựng tiền, nên H đã mở ví lấy 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 06 giờ một ngày cuối 10/2016, trong lúc ông Q đang ngủ ở phòng khách, vợ ông Q đã đi ra khỏi nhà. H lén đi lên cầu thang rồi chui qua lỗ thoát hiểm vào bên trong phòng ngủ của vợ chồng ông Q tìm tài sản trộm cắp. H mở ngăn kéo bàn máy vi tính thấy bên trong có 01 cái nhẫn, loại nhẫn cưới bằng vàng 18k, nên lấy bỏ vào túi áo rồi chui qua lỗ thoát hiểm ra ngoài đi học. Đến trưa cùng ngày sau khi đi học về H đem chiếc nhẫn bán cho tiệm vàng K được 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng). Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ tư:* Khoảng 06 giờ một ngày đầu tháng 11 năm 2016, lợi dụng lúc ông Q đi trực chưa về, vợ ông Q đã đi bán hàng ngoài chợ. H tiếp tục chui qua lỗ thoát hiểm vào phòng ngủ của vợ chồng ông Q, H tìm thấy 01 vỏ hộp bánh hình tròn để trên tủ quần áo mở ra xem thấy bên trong có 01 xấp tiền, nhưng H chỉ lấy 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng) gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ năm:* Khoảng 06 giờ một ngày cuối tháng 11 năm 2016, lợi dụng lúc vợ chồng ông Q không ở nhà, H lại chui qua lỗ thoát hiểm để vào phòng ngủ của ông Q lục trong túi áo khoác của ông Q thấy có 2.000.000đ (Hai triệu đồng) gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ nên đã lấy hết, số tiền này H tiêu xài cá nhân hết.

- *Vụ thứ sáu:* Khoảng 06 giờ một ngày cuối tháng 02 năm 2017, trong lúc vợ chồng ông Q vắng nhà. H tiếp tục chui qua lỗ thoát hiểm vào phòng ngủ của vợ

chồng ông Q, thấy ngăn giữa tủ đựng quần áo đang khóa H đã luồn tay qua khe hở thấy có một bịch ni lon bên trong có để nhiều xấp tiền thì H rút lấy 01 xấp được 10.000.000đ (Mười triệu đồng) gồm 50 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Đối với số tiền này H dùng để chuộc lại chiếc xe mô tô biển số 47C1-088.96 của mình đã cầm cố tại tiệm cầm đồ M.

Sau nhiều lần bị mất trộm tài sản, vợ chồng ông Q nghi ngờ H là người trộm cắp nhưng không trình báo cơ quan chức năng mà không cho H tiếp tục ở lại trong nhà của mình nữa, nhưng muốn có tiền nên H lại nảy sinh ý định đến nhà ông Q để trộm cắp tài sản lần thứ bảy.

- *Vụ thứ bảy*: Khoảng 05 giờ ngày 19/4/2017 H đến nhà ông Q, biết vợ chồng ông Q không có nhà H trèo qua cổng đi đến khu vực phòng bếp, sau đó dùng hai tay vặn mạnh ổ khóa (loại khóa bấm) bung chốt rồi mở cửa vào phòng ngủ thấy cửa phòng khóa, H lên cầu thang chui qua lỗ thoát hiểm như những lần trước để vào nhưng lỗ thoát hiểm đã bị ông Q bịt kín bằng tấm ván, H dùng tay đẩy mạnh tấm ván bung ra, sau đó H chui vào phòng, đến chiếc tủ đựng quần áo thò tay qua khe ngăn tủ để tìm tiền thì sờ thấy nhiều xấp tiền được gia đình ông Q đựng trong túi nilon. H rút 02 xấp được 16.400.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) gồm 82 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Sau đó H chui ra ngoài đóng cửa phòng bếp lại rồi trèo cổng về lại phòng trọ của mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H đem 10.170.000đ (Mười triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng) đến tiệm cầm đồ số 53 chuộc lại xe mô tô đã cầm trước đó, số tiền còn lại 6.230.000đ (Sáu triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng) H đã tiêu xài cá nhân hết, sau đó hành vi phạm tội của H bị phát hiện.

Bản kết luận định giá tài sản số: 290 ngày 22/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 chiếc nhẫn cưới bằng vàng 18k, trọng lượng 04 phân có giá trị 995.000đ (Chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Hồng Q số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), được ông Q đồng ý và làm đơn bãi nại.

Bản cáo trạng số 33/KSĐT-HS, ngày 18/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Từ khoảng đầu tháng 10 năm 2016 đến ngày 19/4/2017, Nguyễn Huỳnh Quang H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của gia đình ông Q, bà Tr gồm: 29.050.000đ (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 nhẫn vàng 18k trị giá 995.000đ (Chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị các tài sản trên là 32.045.000đ (Ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó Viện

kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Hồng Q số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), được ông Q đồng ý và làm đơn bãi nại. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông Q, bà Tr số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), ông Q, bà Tr làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đi học lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Hồng Q và bà Nguyễn Thị Kim Tr các tài sản gồm: 29.050.000đ (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 nhẫn vàng 18k trị giá 995.000đ (Chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị các tài sản trên là 32.045.000đ (Ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết

án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Bị cáo là học sinh nhưng không chịu khó học tập mà ham chơi, đua đòi, tiêu xài hoang phí. Hơn nữa bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị cáo phạm tội lần thứ nhất khi mới 17 tuổi 09 tháng do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 BLHS.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Hồng Q, bà Nguyễn Thị Kim Tr số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Gia đình ông Q, bà Tr không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Nguyễn Hồng Q, bà Nguyễn Thị Kim Tr là người bị hại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Gia đình ông Q, bà Tr không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Quang H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương